

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/DS - ST
Ngày 24 tháng 04 năm 2024.
“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Đông, chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/04/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 286/2022/TLST - DS ngày 03/11/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-DS, ngày 11/03/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-DS ngày 29/03/2024 và Thông báo về việc “Thay đổi thời gian mở phiên tòa” số: 02/2024/TB-TA ngày 10/04/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H S Êban và ông Y D Kbuôr.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà H N KSor.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Trọng H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: M, phường T, thành phố. B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà H N KSor. (Vắng mặt)

Ông Y Neo Niê, sinh năm 1982, (Có mặt)

Cùng địa chỉ: đường M, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

-Người làm chứng: Chị H D Niê.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện E tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2022 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ngày 01/7/2022, bà H N1 Ksor nhờ vợ chồng bà H S Êban và ông Y D Kbuôr vay dùm 600.000.000 đồng. Mục đích vay lo việc gia đình, thời hạn vay 30 ngày, giấy vay do bà H N1 Ksor viết và có người làm chứng là bà H D Niê và bà H N2 Ksor ký trong giấy vay, bà H N1 Ksor thỏa thuận trả lãi là 6000 đồng/triệu/ngày không ghi trong giấy

vay. Đến hạn nhưng bà H N1 Ksor không trả cho bà H S Êban và ông Y D Kbuôr khoản tiền gốc, lãi nào nên bà H S Êban và ông Y D Kbuôr đã khởi kiện bà H N1 Ksor ra Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện bà H N1 Ksor, bà H N2 Ksor và ông Y N Niê cho rằng: Từ ngày 18/9/2022 đến ngày 12/10/2022 bà H N2 Ksor và ông Y N Niê đã chuyển vào tài khoản của tôi (T) 03 lần là 300.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản của bà H N3 (Em bà H S Êban) là 58.000.000 để trả thay cho khoản vay ngày 01/7/2022 của bà H N1 Ksor là không đúng, vì khoản tiền này bà H N2 Ksor và ông Y N Niê chuyển cho tôi để trả cho bà H S Êban là trả khoản tiền bà H N2 Ksor và ông Y N Niê vay của bà H S Êban không liên quan đến khoản vay của bà H N1 Ksor. Khoản tiền bà H N2 Ksor và ông Y N Niê nợ thì bà H S Êban và ông Y D Kbuôr hiện đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết buộc bà H N1 Ksor phải trả cho bà H S Êban và ông Y D Kbuôr số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng và lãi suất 2,5%/tháng cho đến khi trả nợ xong.

**Tại bản tự khai ngày 13/6/2023 của bị đơn bà H N1 Ksor, trong quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Trọng H trình bày:*

Ngày 20/6/2022 dương lịch bà H N1 Ksor có vay 600.000.000 đồng của bà H S Êban, ông Y D Kbuôr (Gọi là Ama, mí K) thời hạn vay 10 ngày, với lãi suất thỏa thuận miệng là 6000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 01/7/2022 tôi đã trả đủ số tiền gốc và tiền lãi cho bà H S Êban, ông Y D Kbuôr.

Do công việc của gia đình tôi chưa giải quyết xong nên tôi làm giấy vay lại số tiền trên với thời hạn 01 tháng để cho H N2 Ksor và Y N Niê mua nhà, do đến hạn chưa trả được nợ, nên bà H S Êban, ông Y D Kbuôr ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T đòi chúng tôi số tiền này. Do ông T gọi điện thoại hù dọa chúng tôi, nên H N2 Ksor và Y N Niê đã chuyển vào tài khoản của ông Nguyễn Thanh T để trả thay bà H N1 Ksor cho bà H S Êban, ông Y D Kbuôr với số tiền là 300.000.000 đồng và chuyển khoản trả cho bà H S Êban, ông Y D Kbuôr được 58.000.000 đồng tiền lãi.

Do số tiền này bà H N1 Ksor vay của bà H S Êban, ông Y D Kbuôr giúp ông Y N Niê và bà H N2 Ksor, nên ông Y N Niê và bà H N2 Ksor đồng ý chuyển tiền trả nợ thay bà H N1 Ksor số tiền gốc và lãi là 358.000.000 đồng. Nên đề nghị được khấu trừ vào số tiền bà H N1 Ksor vay của bà H S Êban và ông Y D Kbuôr. Hiện bà H N1 Ksor chỉ còn lại 300.000.000 đồng tiền vay

Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ kiện, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không thể hiện rõ tiền lãi suất, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1-Bà H N2 Ksor trình bày:

Ngày 01/7/2022, tôi có nhờ bà H N1 Ksor vay của ông Y D Kbuôr và bà H S Êban 600.000.000 đồng để mua nhà, trong thời hạn 01 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng. Đến hạn chúng tôi chưa trả được khoản tiền vay và lãi, ông Y D Kbuôr và bà H S Êban đã ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T liên hệ đòi chúng tôi số tiền này. Do ông T luôn gọi

điện thoại làm phiên, đe dọa nên chúng tôi đã chuyển trả cho ông Y D Kbuôr và bà H S Êban vào tài khoản ông T cung cấp là 300.000.000 đồng tiền gốc và chuyển vào tài khoản bà H N3 Êban (Em bà H S Êban) 58.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền mà chúng tôi chuyển trả trên là chúng tôi trả thay cho khoản vay của bà H N1 Ksor vay của ông Y D Kbuôr và bà H S Êban vào ngày 01/7/2022. Ngoài khoản tiền bà H N1 Ksor vay của ông Y D Kbuôr và bà H S Êban trên thì tôi và ông Y N Niê không vay của ông Y D Kbuôr và bà H S Êban khoản tiền nào. Đề nghị Tòa án giải quyết trừ số tiền chúng tôi đã trả vào khoản tiền bà H N1 Ksor vay ông Y D Kbuôr và bà H S Êban ngày 01/7/2022.

2-Ông Y N Niê trình bày

Ngày 01/7/2022 bà H N2 Ksor có nhờ bà H N1 Ksor vay giúp của ông Y D Kbuôr và bà H S Êban cho chúng tôi số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng. Nay chúng tôi đã trả được 358.000.000 đồng (Trong đó trả 300.000.000 đồng nợ gốc và 58.000.000 đồng nợ lãi) thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của ông Nguyễn Thanh T. Hiện nay chúng tôi chỉ còn nợ của ông Y D Kbuôr và bà H S Êban số tiền 300.000.000 đồng. Do số tiền này bà H N1 Ksor vay giúp tôi, nên chúng tôi đã đồng ý trả thay cho bà H S Êban và ông Y D Kbuôr số tiền này, sau khi trừ đi số tiền đã trả và xin trả dần số tiền này.

Phân tranh luận:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà H N1 Ksor phải trả số tiền vay gốc cho ông Y D Kbuôr và bà H S Êban là 600.000.000 đồng và lãi suất là 2,5%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi bà H N1 Ksor trả xong số tiền trên.

Đối với số tiền 358.000.000 đồng, trong đó 58.000.000 đồng ông Y N chuyển vào tài khoản của bà H N3 Niê là tiền ông Y N Niê, bà H N2 Ksor trả tiền lãi của số tiền ông Y N Niê, bà H N2 Ksor vay ngày 01/06/2022. Đối với số tiền 300.000.000 đồng ông Y N Niê, bà H N2 Ksor chuyển vào tài khoản của tôi (T) là số tiền ông Y N Niê và bà H N2 Ksor nhờ tôi trả tiền lãi và gốc cho khoản tiền ông Y N Niê, bà H N2 Ksor vay của bà H S và ông Y D ngày 01/06/2022 không liên quan đến khoản tiền vay của bà H N1 Ksor. Nên không chấp nhận để khấu trừ vào khoản tiền bà H N1 Ksor vay ngày 01/7/2022

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Số tiền bà H N1 Ksor vay theo giấy vay ngày 01/7/2022 là vay giúp ông Y N Niê và bà H N2 Ksor, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận ông Y N Niê và bà H N2 Ksor đã chuyển trả tổng là 358.000.000 đồng (trong đó 300.000.000 đồng tiền vay gốc và 58.000.000 đồng tiền lãi). Đề nghị được trừ số tiền này vào trong khoản tiền bà H N1 Ksor vay của bà H S Êban và ông Y D Kbuôr. Hiện chỉ còn nợ 300.000.000 đồng tiền vay.

Tiền lãi suất: Trong quá trình thu thập chứng cứ, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn cho rằng lãi suất 6000 đồng/triệu/ngày, tại phiên tòa yêu cầu lãi suất 2,5%/tháng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến:

-*Về tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành đúng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều từ Điều 70 đến Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Sau khi xem xét lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn tại phiên tòa, qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H N1 Ksor phải trả cho bà H S Êban và ông Y D Kbuôr số tiền vay là 600.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. Xét về tố tụng: Quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời điểm bà H S Êban và ông Y D Kbuôr khởi kiện, bị đơn bà H N1 Ksor cư trú tại địa bàn huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Xét về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H S Êban và ông Y D Kbuôr buộc bà H N1 Ksor phải trả 600.000.000 đồng tiền vay.

Xét lời trình bày của bà H S Êban và ông Y D Kbuôr, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn thấy rằng: Ngày 01/07/2022 bà H N1 Ksor có làm giấy vay của bà H S Êban và ông Y D Kbuôr số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn trả gốc, lãi vào ngày 01/8/2022 là có thật. Việc này được các bên đương sự thừa nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự không phải chứng minh.

Xét lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà H N1 Ksor cho rằng: Trong số tiền vay trên, thì bà H N1 Ksor đứng ra vay giúp cho bà H N2 Ksor và ông Y N Niê để mua nhà, trong thời gian vay thì vào các ngày 04/10/2022, ngày 08/10/2022 và ngày 12/10/2022 bà H N2 Ksor và ông Y N Niê đã chuyển khoản vào tài khoản của ông Nguyễn Thanh T được 300.000.000 đồng tiền vay và ngày 18/9/2022 ông Y N Niê có chuyển 58.000.000 đồng tiền lãi vào tài khoản của bà H N3 Niê là để trả thay cho bà H N1 Ksor khoản vay ngày 01/7/2022. Mặc dù đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận bà H N2 Ksor và ông Y N Niê có chuyển số tiền trên và cho rằng số tiền mà bà H N2 Ksor và ông Y N Niê chuyển là trả cho khoản vay của bà H N2 Ksor và ông Y N Niê vay của và H S Êban, không liên quan đến khoản vay ngày 01/7/2022 của bà H N1 Ksor.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tiến hành làm việc với bà H N2 Ksor và ông Y N Niê về khoản tiền mà bà H N2 Ksor và ông Y N Niê đã chuyển cho ông Nguyễn Thanh T (Đại diện theo ủy quyền của bà H S Êban). Mặc dù bà H N2 Ksor cho rằng số tiền mà bà H N2 Ksor chuyển vào tài khoản của ông Nguyễn Thanh T nhằm mục đích trả thay bà H N1 Ksor khoản tiền vay ngày 01/7/2022, nhưng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với lời trình bày này và cho rằng, khoản tiền mà bà H N2 Ksor và ông Y N Niê chuyển cho đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bà H N3 Niê là trả cho khoản tiền mà bà H N2 Ksor và ông Y N Niê vay của bà H S Êban theo “*giấy cam kết vay tiền*” lập ngày 01/6/2022 do bà H N2 Ksor và ông Y N Niê là người viết ra với nội dung “*Vợ chồng tôi cam kết trả gốc 600.000.000 đồng vào ngày 23/9/2022....*”. Mặc dù bà H N2 Ksor và ông Y N Niê cho là trả thay khoản vay của bà

H N1 Ksor, nhưng trong nội dung giấy cam kết này nội dung không thể hiện rõ là bà H N2 Ksor và ông Y N Niê cam kết trả khoản tiền vay nào, của ai, hơn nữa giữa bà H N2 Ksor, ông Y N Niê và bà H N1 Ksor không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh có việc các bên đương sự đã thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ từ bà H N1 Ksor sang cho bà H N2 Ksor và ông Y N Niê. Nên không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của bị đơn

Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 01/7/2022 thì bà H N1 Ksor đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Cần buộc bà H Nhất Ksor phải trả cho bà H S Êban và ông Y D Kbuôr số tiền vay 600.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Về tiền lãi suất: Trong giấy vay ngày 01/7/2022 không thể hiện lãi suất vay. Tuy nhiên trong quá trình thu thập chứng cứ đại diện theo ủy quyền của bà H S Êban và ông Y D Kbuôr cho rằng lãi suất thỏa thuận miệng là 6000 đồng/triệu/ngày, đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng lãi suất thỏa thuận miệng là 3,5%/tháng, đây là trường hợp tranh chấp lãi suất. Tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”*.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ ngày vay cho đến khi trả nợ xong, cần chấp nhận. Do vậy, tiền lãi suất tính từ ngày 01/7/2022 cho đến ngày 24/4/2024 (ngày xét xử) là 632 ngày x 600.000.000 đồng x 10%/năm: 365 ngày = 103.890.411 đồng.

Buộc bà H N1 Ksor phải trả cho bà H S Êban và ông Y D Kbuôr tổng, tiền nợ và tiền lãi tính đến ngày 24/4/2024 là 703.890.411 đồng (*Bảy trăm lẻ ba triệu tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một đồng*)

Quá trình giải quyết vụ kiện ngày 26/10/2022 bà H N2 Ksor và ông Y N Niê có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án xem xét để khấu trừ cho bà H N1 Ksor số tiền bà H N2 Ksor và ông Y N Niê đã chuyển trả cho bà H S Êban và ông Y D Kbuôr vào tài khoản của ông Nguyễn Thanh T và bà H N3 Niê là 358.000.000 đồng. Tòa án đã thông báo hợp lệ cho bà H N2 và ông Y N Niê nộp tạm ứng tố tụng, nhưng bà H N2 Ksor và ông Y N Niê không nộp, không nêu lý do không nộp, nên Tòa án nhân dân huyện Ea Kar không thụ lý yêu cầu của bà H N2 Ksor và ông Y N Niê để giải quyết trong vụ án này và hiện nay vụ án này đã được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý và giải quyết thành vụ kiện riêng.

[4] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H S Êban và ông Y D Kbuôr được chấp nhận, nên bị đơn bà H N1 Ksor phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối số tiền phải trả. Hoàn trả cho bà H S Êban và ông Y D Kbuôr 14.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí (do ông Nguyễn Thanh T nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar theo biên lai số 0020322 ngày 02/11/2022 .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H S Êban và ông Y D Kbuôr.

Buộc bà H N1 Ksor phải trả cho bà H S Êban và ông Y D Kbuôr số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và 103.890.411 đồng tiền lãi suất (Tạm tính đến ngày 24/4/2024). Tổng cộng là 703.890.411 đồng (*Bảy trăm lẻ ba triệu tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một đồng*)

Kể ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên còn phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Về án phí: Buộc bà H N1 Ksor phải nộp 32.155.616 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (Theo mức 20.000.000 đồng +(303.890.411 đồng x 4%).

Hoàn trả cho bà H S Êban và ông Y D Kbuôr số tiền 12.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar theo biên lai thu số 0020322 ngày 02/11/2022

Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Thi hành án DS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuân